

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2021/DS-ST

Ngày 30/6/2021

*V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán  
Trong hợp đồng mua bán hàng hóa”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Nga.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Lương Đình Tiến

- Bà Nguyễn Thị Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28 /2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07 /2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1982; có mặt.

Địa chỉ: T 11, thôn H, xã X 1, huyện Th, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: X 6, thôn Kh, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, bản tự khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân D trình bày:*

Anh là chủ cửa hàng Th chuyên sửa chữa, mua bán, lắp đặt máy lạnh, cửa hàng kinh doanh nhỏ, không có đăng ký kinh doanh.

Ngày 23/6/2018 tại xã Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi anh có bán trả góp 02 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Media, model C09 và C13 cho bà Nguyễn Thị Y, với giá mua bán là 13.920.000 đồng, thời gian trả góp là 06 tháng, bà Y trả trước 1.000.000 đồng, còn nợ số tiền 12.920.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có lập hợp đồng mua bán trả góp viết tay nhưng không có công chứng chứng thực. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì tiền lãi bà Y phải trả là 30.000đồng/1.000.000đồng/1tháng đối với số tiền còn thiếu. Nếu bà Y thanh

toán chậm sẽ bị phạt theo lãi suất 0,5% cho 01 ngày tính theo số tiền còn nợ, hoặc bên bán có thể thu hồi lại toàn bộ sản phẩm. Hai bên thỏa thuận bằng miệng và thống nhất thời gian trả góp là 06 tháng, bắt đầu từ ngày 23/7/2018. Sau khi thống nhất hết các nội dung, anh tiến hành lắp đặt 02 máy lạnh và bàn giao cho bà Y sử dụng. Sau đó bà Y có trả tiền cho anh cụ thể như sau:

- Ngày 30/7/2018, bà Y số tiền 3.387.000đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 3.000.000đồng, tiền lãi là 387.000đồng. Khi trả tiền bà Y có ký tên vào bảng theo dõi nợ viết tay ở mặt sau của hợp đồng ngày 23/6/2018 do anh lập.

- Ngày 29/8/2018, bà Y trả số tiền 2.000.000 đồng tiền nợ gốc mà không trả tiền lãi. Hai bên giao nhận tiền trực tiếp nhưng không có lập giấy tờ gì.

- Ngày 28/11/2018, bà Y trả số tiền 1.000.000đồng tiền nợ gốc bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng nên không có giấy tờ giao nhận tiền.

Như vậy, số tiền nợ gốc bà Y còn nợ là 6.920.000đồng (13.920.000đồng – 7.000.000đồng).

Trước đây anh yêu cầu bà Y phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 6.920.000đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 23/8/2018 đến ngày 23/11/2020 là 28 tháng, lãi suất 30.000đồng/1.000.000đồng/tháng, với số tiền là: 28 tháng x 30.000đồng x 6.920.00đồng = 5.796.000đồng, tổng cộng số tiền 12.716.000đồng.

Ngày 29/6/2021 và tại phiên tòa anh thay đổi yêu cầu đối với lãi suất và thời gian tính lãi, yêu cầu bà Nguyễn Thị Y trả lãi suất tính theo quy định của pháp luật là 20%/năm, tương ứng lãi suất 1 tháng là 1,66%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 28/11/2018 đến ngày xét xử ngày 28/6/2021 là 31 tháng, số tiền lãi 1 tháng là 114,872 x 31 tháng với số tiền 3.561.032đồng.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Y phải trả cho anh số tiền 10.481.032đồng (Mười triệu bốn trăm bốn tám mươi một nghìn không trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 6.920.000đồng và tiền lãi 3.561.032đồng.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Y vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.*

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Y không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân D, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Y phải trả cho anh D số tiền 10.481.032đồng (Mười triệu bốn trăm bốn tám mươi một nghìn không

trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 6.920.000đồng và tiền lãi 3.561.032đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Xuân D khởi kiện bà Nguyễn Thị Y hiện có hộ khẩu thường trú tại X 6, thôn Kh, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa” là phù hợp với quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Y được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Ngày 23/6/2018 anh Nguyễn Xuân D có bán trả góp 02 bộ máy điều hòa nhãn hiệu Media, model C09 và C13 cho bà Nguyễn Thị Y số tiền 13.920.000đồng, thời gian trả góp là 06 tháng, bà Y trả trước 1.000.000 đồng còn thiếu lại 12.920.000 đồng. Hai bên thỏa thuận tiền lãi 30.000đồng/1.000.000đồng/1tháng, trường hợp bà Y chậm thanh toán sẽ bị phạt theo lãi suất 0,5% cho 01 ngày đối với số tiền còn nợ hoặc bên bán có thể thu hồi lại toàn bộ sản phẩm. Sau đó bà Y trả nợ gốc cho anh D nhiều lần số tiền 6.000.000đồng, còn nợ số tiền 6.920.000đồng, từ ngày 28/11/2018 đến ngày tòa án xét xử bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Đối với tiền lãi bà Y chỉ trả số tiền 387.000đồng vào ngày 30/7/2018, từ đó đến nay bà Y vẫn không trả tiền lãi cho anh D.

Anh D và bà Y thực hiện việc mua bán hàng hóa trên cơ sở tự nguyện, hai bên thỏa thuận với nhau về phương thức trả tiền là hợp pháp, việc bà Y chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi đã hết thời gian cam kết nên anh D khởi kiện bà Y là đúng theo quy định tại Điều 353 của Bộ luật dân sự. Do đó buộc bà Y trả cho anh D số tiền 6.920.000đồng còn nợ của việc mua bán hàng hóa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[2.2] Về lãi suất:**

Mặc dù trong hợp đồng mua bán hàng hóa các bên có thỏa thuận về lãi suất là 30.000đồng/1.000.000đồng/tháng, lãi chậm thanh toán là 0,5%/ngày đối với số tiền còn nợ, việc thỏa thuận lãi suất không đúng theo quy định của pháp luật. Ngày 29/6/2021 và tại phiên tòa anh D yêu cầu bà Y trả lãi với mức lãi suất 20%/năm, tương đương 1 tháng là 1,66%/tháng đối với số tiền còn nợ, thời

gian tính lãi từ ngày 28/11/2018 đến ngày xét xử ngày 28/6/2021 là 31 tháng, với số tiền 3.561.032đồng ( $1,66\% \times 6.920.000\text{đồng} \times 31$  tháng). Việc anh D yêu cầu tính lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Y phải trả cho anh Nguyễn Xuân D số tiền 3.561.032đồng.

Số tiền lãi 387.000đồng do bà Y trả cho anh D đối với số tiền nợ gốc 12.920.000đồng tính từ ngày 23/6/2018 đến ngày 30/7/2018 chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên cần tính lại tiền lãi cho phù hợp. Lãi suất theo quy định là 20%/năm, thời gian tính từ ngày thực hiện việc mua bán hàng hóa đến ngày trả tiền là 1 tháng 7 ngày, với số tiền là 264.515đồng, bà Y đã trả 387.000đồng còn lại 122.485đồng ( $387.000\text{đồng} - 264.515\text{đồng}$ ). Từ ngày 30/7/2018 đến ngày 28/11/2018 bà Y không thực hiện việc trả lãi cho anh D, anh D đồng ý tính lãi trong thời gian này số tiền 122.485đồng và không có yêu cầu gì nên chấp nhận.

[2.3] Buộc bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Xuân D số tiền 10.481.032đồng (Mười triệu bốn trăm bốn tám mươi một nghìn không trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 6.920.000đồng và tiền lãi 3.561.032đồng.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 524.051đồng án phí ( $10.651.032\text{đồng} \times 5\%$ ).

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân D.

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Xuân D số tiền 10.481.032đồng (Mười triệu bốn trăm bốn tám mươi một nghìn không trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 6.920.000đồng và tiền lãi 3.561.032đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá

mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 524.051 đồng (Năm trăm hai mươi bốn nghìn không trăm năm mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Xuân D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Danh số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 318.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/006187 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Thị Tuyết Nga**